

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KINH TẾ VI MÔ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KINH TẾ VI MÔ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

KINH TẾ VI MÔ

Mã học phần: MIC32031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho (các) ngành: thuộc khoa Quản trị

Điều kiện tiên quyết : Không bắt buộc

Hình thức đào tạo : trực tuyến/ trực tiếp

Đơn vị phụ trách : Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Thị Hoàng Đan

2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

1. Mô tả chung về học phần

Học phần “*Kinh tế vi mô*” được thiết kế nhằm trang bị cho người học các vấn đề kinh tế vi mô cơ bản, nghiên cứu hành vi lựa chọn của từng cá nhân người tiêu dùng và của từng doanh nghiệp với nguồn lực giới hạn trong nền kinh tế thị trường dưới tác động và sự quản lý của chính phủ.

Học phần này thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm giúp sinh viên ngành kinh tế khái quát được các hiện tượng kinh tế cơ bản diễn ra trong thực tiễn

Mục tiêu cụ thể của học phần

* Về kiến thức:

Vận dụng các nguyên lý kinh tế cơ bản về kinh tế vi mô để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc cung - cầu, giá cả...

Vận dụng hành vi ra quyết định của các chủ thể kinh tế (người tiêu dùng, các hãng sản xuất) cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc về hành vi người tiêu dùng và hành vi của các hãng kinh doanh.

* Về kỹ năng:

Sử dụng lý thuyết cung cầu, hành vi người tiêu dùng, người sản xuất thông qua việc *thu thập và phân tích* các tình huống thực tế nhằm đề xuất các quyết định phù hợp với từng tình huống.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự thiết lập nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tích cực thảo luận và đánh giá mức độ làm việc hiệu quả của các thành viên trong nhóm.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

CDR-Chuẩn đầu ra

DG-Đánh giá

...

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a2	Vận dụng các nguyên lý kinh tế cơ bản về kinh tế học vi mô để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc cung - cầu, giá cả... Vận dụng hành vi ra quyết định của các chủ thể kinh tế (người tiêu dùng, các hãng sản xuất) cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc về hành vi người tiêu dùng và hành vi của các hãng kinh doanh.
b2	Sử dụng lý thuyết cung cầu, hành vi người tiêu dùng, người sản xuất thông qua việc <i>thu thập và phân tích</i> các tình huống thực tế nhằm đề xuất các quyết định phù hợp với tình huống.
c2	Thực hiện kỹ năng thiết lập nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, thảo luận và đánh giá mức độ làm việc hiệu quả của các thành viên trong nhóm.

4. Giáo trình và tài liệu học tập

a. Giáo trình và tài liệu học tập:

[1] Nguyễn Văn Dân. (2014). *Kinh tế học vi mô*. NXB Tài chính.

b. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Văn Ngọc. (2012). *Bài giảng kinh tế vi mô*. Nhà xuất Kinh tế quốc dân.

[3] Nguyễn Văn Công. (2004). *Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô*. Nhà xuất bản thống kê

[4] Paul A Samuelson, William D Nordhalls (2012). *Kinh tế học, tập 1*. Nhà xuất bản thống kê.

[5] N Gregory Mankiw. (2021). *Những nguyên lý của Kinh tế học (Principles of Economics) (từ chương 1 đến chương 21)*. Nhà xuất bản Hồng Đức.

5. Chiến lược học tập

Học phần “Kinh tế vi mô” được thiết kế nhằm người học đạt được chuẩn đầu ra mong đợi, thông qua sự làm việc độc lập của từng sinh viên và sự tương tác giữa sinh viên với sinh viên, giảng viên với sinh viên.

Vấn đề được nêu bởi sinh viên và giảng viên. Sinh viên thảo luận tìm cách giải quyết vấn đề. Giảng viên khuyến khích sinh viên suy nghĩ logic và tư duy phê phán bằng cách đặt các câu hỏi gợi mở, định hướng để sinh viên có thể tự tìm ra câu trả lời, giải quyết các vấn đề đã nêu, coi học tập là một phần của quá trình khám phá.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Đọc trước tài liệu được yêu cầu. Xem trước bài giảng. Đọc thêm các tài liệu được giới thiệu hoặc tự tìm hiểu để hiểu các nội dung còn thắc mắc.
- Liệt kê vấn đề chính trong nội dung đã nghiên cứu, đặt câu hỏi liên quan. Sau đó cùng thảo luận tìm hướng giải quyết.
- Thuộc các thuật ngữ chuyên ngành.
- Hoàn thành những câu hỏi trắc nghiệm và bài tập tự luận liên quan đến nội dung nghiên cứu trong hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và bài tập tự luận. Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận được biên soạn thành “Câu hỏi và bài tập Kinh tế vi mô”
- Hoàn thành 2 đánh giá.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu	(1). Giới thiệu về đề cương học phần, bao gồm cả các quy định của nhà trường và của giảng viên đối với sinh viên. (2). Giải đáp thắc mắc trước khi đi vào nội dung	1			

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
	của học phần.				
Chương 1. Nhập môn kinh tế học vi mô		5		20	a2
1.1 Kinh tế học	Nghe giảng Thảo luận.	1	Tìm hiểu trao đổi thảo luận tìm ra đặc trưng kinh tế học, nhận diện các vấn đề cơ bản của một nền kinh tế (sản xuất cái gì?, sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai?), cũng như phân biệt được các phương pháp lựa chọn tối ưu. <i>(Đọc tài liệu 1;2- Chương 1)</i>		
1.2 Nền kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	2			
1.3 Lựa chọn kinh tế tối ưu	Nghe giảng Thảo luận	1			
1.4 Bài tập	Thực hành	1			
Chương 2. Những vấn đề cơ bản về cung và cầu		12		20	a2, b2
2.1 Cầu	Nghe giảng Thảo luận	2	Thảo luận để tìm ra bản chất quy luật, các nhân tố tác động đến cầu, cung; cơ chế hình thành giá cả và số lượng bán ra hay mua vào. Xem xét		
2.2 Cung	Nghe giảng Thảo luận	1			
2.3 Quan hệ cung cầu	Nghe giảng Thảo luận	1			
2.4 Thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng, tổng thặng dư	Nghe giảng Thảo luận	1			

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
2.5 Kiểm soát giá và tác động của thuế	Nghe giảng Thảo luận	1	phản ứng của người tiêu dùng, người sản xuất trước thay đổi của các nhân tố tác động lên cầu, cung. Đánh giá vai trò tác động của chính phủ. (Đọc tài liệu 1;2- Chương 2)		
2.6 Cơ giãn của cầu, cung	Nghe giảng Thảo luận	2			
Bài tập	Thực hành	4			
ĐG1: Vận dụng các nguyên lý kinh tế cơ bản về kinh tế học vi mô để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc cung - cầu, giá cả...		1			
Chương 3. Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng		6		20	a2, b2
3.1 Lý thuyết về lợi ích	Nghe giảng Thảo luận	2	Nghiên cứu bài giảng, Phân tích quyết định của người tiêu dùng. (Đọc tài liệu 1;2- Chương 3)		
3.2 Lựa chọn tiêu dùng tối ưu	Nghe giảng Thảo luận	2			
3.3 Bài tập tình huống	Thực hành	2			
Chương 4. Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp		6		20	a2, b2
4.1 Lý thuyết về sản xuất	Nghe giảng Thảo luận	1	Tìm hiểu về lý thuyết sản xuất, chi phí, doanh thu và lợi nhuận.		
4.2 Lý thuyết về chi phí	Nghe giảng Thảo luận	1			

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
4.3 Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận	Nghe giảng Thảo luận	1	Phân tích quyết định của người sản xuất (Đọc tài liệu 1;2- Chương 4)		
4.5 Bài tập tình huống	Thực hành	3			
Chương 5. Cấu trúc thị trường sản phẩm		8		20	a2, b2
5.1 Cạnh tranh hoàn hảo	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan.	2	Sinh viên tìm hiểu nguyên nhân tại sao phản ứng của các doanh nghiệp lại thay đổi trong các thị trường khác nhau. Phân tích quyết định của người sản xuất (Đọc tài liệu 1;2- Chương 5)		
5.2 Thị trường độc quyền thuần túy	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan.	1			
5.3 Cạnh tranh có tính độc quyền	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan.	1			
5.4 Bài tập	Thực hành	4			
Chương 6. Thị trường yếu tố sản xuất		6		10	a2, b2; c2
6.1 Thị trường lao động	Nhóm sinh viên báo cáo trước	2	Sinh viên chuẩn bị thảo luận theo nhóm: chuẩn bị các		

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
	lớp về đề tài liên quan		câu hỏi thảo luận; giới thiệu chi tiết yêu cầu về các chủ đề thảo luận; cách thức thu thập thông tin; các tiêu chí đánh giá và chia nhóm. (Đọc tài liệu 1-Chương 6); tài liệu 3_C3		
6.2 Thị trường vốn	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan	2			
6.3 Thị trường đất đai	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan	2			
<p>Đánh giá 2:</p> <p>Bài thuyết trình thảo luận</p> <p>Điểm bài ĐG 2 là tổng trung bình trung của 3 nội dung thảo luận ở trên gồm: <i>Thị trường lao động, thị trường đất đai, thị trường vốn.</i></p> <p>Nhóm được phân công sẽ làm PowerPoint để trình bày cho chủ đề mình đã bốc thăm. Các nhóm khác đóng góp ý kiến thảo luận.</p> <p>Thời gian được thực hiện tại mỗi giờ thảo luận theo từng nội dung tại các chương</p>			<p>Làm bài thuyết trình bằng PowerPoint</p> <p>Vận dụng các nguyên lý kinh tế cơ bản về kinh tế học vi mô để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc cung - cầu, giá cả...</p> <p>Vận dụng hành vi ra quyết định của các chủ thể kinh tế (người tiêu dùng, các hãng sản xuất) cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc về hành vi người tiêu dùng và hành vi của các hãng kinh doanh.</p>	10	a2, b2; c2

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Tổng số tiết/giờ học		45		120	

Số tiết nghe giảng và thảo luận: 24 tiết, số tiết thực hành, thực tế thảo luận nhóm: 21x2 (tiết), số giờ tự học: 120 giờ.

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra		
			a 2	b2	c2
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	20%	x	x	
	ĐG2. Bài thảo luận	30%	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x		
<i>Tổng cộng:</i>		100%			

Hoạt động đánh giá

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a2 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá làm trên lớp, thời gian: 1 tiết

- Mô tả bài đánh giá:

+ Về nội dung:

Vận dụng các nguyên lý kinh tế cơ bản về kinh tế học vi mô để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc cung - cầu, giá cả...

+ Các yêu cầu:

Vận dụng lý thuyết cung cầu để giải thích (vẽ đồ thị, xác định, mô tả và kết luận) sự thay đổi trạng thái cân bằng của thị trường (giá cả và sản lượng) khi có các nhân tố tác động.

Vận dụng lý thuyết cung cầu để xác định và tính toán trạng thái cân bằng của thị trường (giá cả và sản lượng) khi có các nhân tố tác động.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<p>CDR a2 – <i>Vận dụng lý thuyết cung cầu để giải thích sự thay đổi trạng thái cân bằng của thị trường (giá cả và sản lượng) khi có các nhân tố tác động.</i> Định tính chiếm 20%</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đúng hình dáng đồ thị biểu diễn các biến số - Xác định đúng các biến số trên đồ thị - Mô tả đúng xu hướng dịch chuyển của đồ thị khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi - Kết luận đúng về kết quả xảy ra khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đúng hình dáng đồ thị biểu diễn các biến số - Xác định đúng các biến số trên đồ thị - Mô tả đúng xu hướng dịch chuyển của đồ thị khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi - Sai về: kết quả xảy ra khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đúng hình dáng đồ thị biểu diễn các biến số - Xác định đúng các biến số trên đồ thị - Mô tả đúng 1 phần xu hướng dịch chuyển của đồ thị khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi - Sai về: kết quả xảy ra khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đúng hình dáng đồ thị biểu diễn các biến số - Xác định đúng các biến số trên đồ thị - Sai về: xu hướng dịch chuyển của đồ thị khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi - Sai về: kết quả xảy ra khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đúng hình dáng đồ thị biểu diễn các biến số - Sai về: Xác định các biến số trên đồ thị - Sai về: xu hướng dịch chuyển của đồ thị khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi - Sai về: kết quả xảy ra khi nhân tố ảnh hưởng thay đổi
<p>CDR a2 – <i>Vận dụng lý thuyết cung cầu để xác định và tính toán trạng thái cân bằng của thị trường (giá cả và sản lượng) khi</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng phương trình biểu diễn các biến số kinh tế - Xác định lại đúng phương trình biến số khi nhân tố tác động đến biến số thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng phương trình biểu diễn các biến số kinh tế - Xác định lại đúng phương trình biến số khi nhân tố tác động đến biến số thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng phương trình biểu diễn các biến số kinh tế - Xác định lại đúng phương trình biến số khi nhân tố tác động đến biến số thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng phương trình biểu diễn các biến số kinh tế - Sai về: Xác định lại phương trình biến số khi nhân tố tác động đến 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng phương trình biểu diễn các biến số kinh tế - Sai về: Xác định lại phương trình biến số khi nhân tố tác động đến

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<i>có các nhân tố tác động.</i> Định lượng chiếm 80%	- Tính toán đúng thông số yêu cầu	- Tính toán sai ít hơn 2 thông số yêu cầu	- Tính toán sai ít hơn 3 thông số yêu cầu	biến số thay đổi - Sai về: kết quả một số thông số yêu cầu	biến số thay đổi - Sai về: Tính toán thông số yêu cầu

Kết quả đánh giá chung = 20% x a2 (định tính) + 80% x a2 (định lượng)

b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a2, b2, c2- Tỷ lệ: 30% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp thông qua thảo luận nhóm, thời gian: 6 tiết chương 6
- Mô tả bài đánh giá
 - + Thảo luận:

Vận dụng các nguyên lý kinh tế cơ bản về kinh tế học vi mô để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc cung - cầu, giá cả... vào: *Thị trường lao động, thị trường đất đai, thị trường vốn.*

Vận dụng hành vi ra quyết định của các chủ thể kinh tế (người tiêu dùng, các hãng sản xuất) cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể để làm bài tập liên quan và suy luận các vấn đề thuộc về hành vi người tiêu dùng và hành vi của các hãng kinh doanh vào: *Thị trường lao động, thị trường đất đai, thị trường vốn.*

+ Cách thức thực hiện: Mỗi nhóm sinh viên sẽ đảm nhận 1 chủ đề (được bốc thăm) để trình bày, các nhóm SV sẽ lần lượt thuyết trình thảo luận tại mỗi nội dung trên, mỗi nhóm trình bày và thảo luận trong thời gian 30 phút.

+ Yêu cầu: Các nhóm SV phải nghiên cứu trước tài liệu để làm bài thuyết trình. Trước buổi thuyết trình nộp kết quả nghiên cứu bằng file mềm vào hòm thư cho giảng viên trước giờ thảo luận 18 giờ, nộp 1 bản handout vào buổi thuyết trình trên lớp. SV phải có mặt trong giờ thảo luận, nếu vắng mặt không lý do nội dung thuyết trình nào thì nội dung bài thuyết trình đó 0 điểm. Điểm bài ĐG 2 là tổng trung bình trung của 3 nội dung thảo luận ở trên.

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDR a2 chiếm 50%	Đạt các CDR a2 với mức độ 85% trở lên	Đạt các CDR a2 với mức độ 70-84%	Đạt các CDR a2 với mức độ 55-69%	Đạt các CDR a2 với mức độ 40-54%	Đạt các CDR a2 với mức độ dưới 40%
CDR b2 chiếm 40%	Đạt các CDR b2 với mức độ 85% trở lên	Đạt các CDR b2 với mức độ 70-84%	Đạt các CDR b2 với mức độ 55-69%	Đạt các CDR b2 với mức độ 40-54%	Đạt các CDR b2 với mức độ dưới 40%
CDR c2 chiếm 10%	Trình bày xuất sắc nội dung cần thảo luận	Trình bày tốt nội dung cần thảo luận	Trình bày khá tốt nội dung cần thảo luận	Trình bày nội dung cần thảo luận đạt mức trung bình	Trình bày nội dung cần thảo luận đạt mức sơ sài

$$\text{Kết quả đánh giá chung} = 50\% \cdot a3 + 40\% \cdot b2 + 10\% \cdot c2$$

c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a2 - Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ, thời gian: 90 phút
- Mô tả bài đánh giá:
 - + Về nội dung: **Vận dụng** lý thuyết hành vi ra quyết định của các chủ thể kinh tế (người tiêu dùng - a2.1, các hãng sản xuất - a2.2) cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể để làm bài tập (xác định, tính toán, giải thích và kết luận) liên quan cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể và dưới tác động của Chính phủ...
 - + Các yêu cầu: Làm bài thi tự luận
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a2.1 Vận dụng lý thuyết hành vi ra quyết	- Tính đúng lợi ích, lợi ích cận biên, xác định	- Tính đúng lợi ích, lợi ích cận biên, xác định	- Tính đúng lợi ích, lợi ích cận biên, xác định sai	- Tính đúng hoặc lợi ích, hoặc lợi ích cận biên, xác	- Tính sai lợi ích, lợi ích cận biên, xác định sai điều

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
định của các chủ thể kinh tế: người tiêu dùng (50%).	đúng điều kiện tiêu dùng tối ưu, tính đúng nghiệm và kết luận đúng -Xác định đúng đường ngân sách, đường bàng quan, đúng điều kiện tiêu dùng tối ưu, tính đúng nghiệm và kết luận đúng	đúng điều kiện tiêu dùng tối ưu, tính sai nghiệm và kết luận sai -Xác định đúng đường ngân sách, đường bàng quan, đúng điều kiện tiêu dùng tối ưu, tính sai nghiệm và kết luận sai	điều kiện tiêu dùng tối ưu -Xác định đúng đường ngân sách, đường bàng quan, sai điều kiện tiêu dùng tối ưu	định sai điều kiện tiêu dùng tối ưu -Xác định đúng hoặc đúng đường ngân sách, hoặc sai đường bàng quan, sai điều kiện tiêu dùng tối ưu	kiện tiêu dùng tối ưu -Xác định sai đường ngân sách, đường bàng quan, sai điều kiện tiêu dùng tối ưu
a2.2 Vận dụng lý thuyết hành vi ra quyết định của các chủ thể kinh tế: doanh nghiệp (50%).	- Xác định đúng phương án sản xuất tối ưu: Viết đúng hàm sản xuất, hàm chi phí, điều kiện tối ưu hóa sản xuất. Tính đúng nghiệm và kết luận đúng - Giải thích đúng lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo:	- Xác định đúng phương án sản xuất tối ưu: Viết đúng 3 điều kiện (hàm sản xuất, hàm chi phí, điều kiện tối ưu hóa sản xuất). Tính sai nghiệm và kết luận sai . - Giải thích sai lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo:	- Xác định đúng phương án sản xuất tối ưu: Viết đúng ít hơn 3 (hàm sản xuất, hàm chi phí, điều kiện tối ưu hóa sản xuất). Tính sai nghiệm và kết luận sai . - Giải thích sai lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo:	- Xác định đúng phương án sản xuất tối ưu: Viết đúng ít hơn 2 (hàm sản xuất, hàm chi phí, điều kiện tối ưu hóa sản xuất). Tính sai nghiệm và kết luận sai . - Giải thích sai lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo:	- Xác định sai phương án sản xuất tối ưu: Viết đúng hàm sản xuất, hàm chi phí, sai về điều kiện tối ưu hóa sản xuất. Tính sai nghiệm và kết luận sai . - Giải thích sai lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	Xác định đúng điểm đóng cửa, điểm hòa vốn, điều kiện lợi nhuận tối đa, tính đúng nghiệm và kết luận hợp lý. - Giải thích đúng lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường độc quyền: Xác định đúng: Xác định điều kiện tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích xã hội, hệ số Lenner, lợi ích xã hội bị mất do độc quyền. Tính nghiệm đúng và kết luận hợp lý	Xác định đúng (điểm đóng cửa, điểm hòa vốn, điều kiện lợi nhuận tối đa). Tính sai nghiệm và kết luận sai - Giải thích lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường độc quyền: Xác định đúng ít hơn 4 (điều kiện tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích xã hội, hệ số Lenner, lợi ích xã hội bị mất do độc quyền). Tính sai nghiệm và kết luận sai.	Xác định đúng ít hơn 3 (điểm đóng cửa, điểm hòa vốn, điều kiện lợi nhuận tối đa). Tính sai nghiệm và kết luận sai. - Giải thích lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường độc quyền: Xác định đúng ít hơn 3 (điều kiện tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích xã hội, hệ số Lenner, lợi ích xã hội bị mất do độc quyền). Tính sai nghiệm và kết luận sai.	Xác định đúng ít hơn 2 (điểm đóng cửa, điểm hòa vốn, điều kiện lợi nhuận tối đa). Tính sai nghiệm và kết luận sai. - Giải thích lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường độc quyền: Xác định đúng ít hơn 2 (điều kiện tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích xã hội, hệ số Lenner, lợi ích xã hội bị mất do độc quyền). Tính sai nghiệm và kết luận sai.	cạnh tranh hoàn hảo: Xác định sai điểm đóng cửa, điểm hòa vốn, điều kiện lợi nhuận tối đa. - Giải thích lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp trong thị trường độc quyền: Xác định sai điều kiện tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích xã hội, hệ số Lenner, lợi ích xã hội bị mất do độc quyền

Kết quả đánh giá chung = 50% a2.1 + 50% * a2.2

d. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Điểm học phần = 20% điểm ĐG1 + 30% điểm ĐG2 + 50% điểm ĐG3

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn (1sinh viên/máy); có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
 - Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như vở, máy xách tay, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.
- Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến trên khi cần thiết

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...
Người biên soạn